

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, Năm học 2024 - 2025

I. Thông tin chung (Đề thi lần 2)

Tên học phần:	Cơ sở văn hóa Việt Nam		
Mã học phần:	71CULT20222	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242 71CULT20222 1		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có Tài liệu giấy	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (6 điểm). Tín ngưỡng là gì? Những vấn đề cơ bản về tín ngưỡng dân gian của người Việt.

Câu 2 (4 điểm). Nét nổi bật trong văn hóa trang phục của người Việt.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		6.0	
Nội dung a. Những quan niệm, định nghĩa về tín ngưỡng và tín ngưỡng dân gian	- Tín ngưỡng là niềm tin có hệ thống mà con người tin vào đó để giải thích thế giới, nhằm mang lại sự bình yên cho bản thân và mọi người. - Tín ngưỡng nhiều khi được hiểu là tôn giáo. - Tín ngưỡng, tôn giáo là niềm tin vào cái thiêng, cái huyền bí, ở đó chứa đựng những yếu tố siêu nhiên, nó có một sức mạnh, một quyền lực to lớn có thể cứu giúp con người khỏi khổ đau, đưa con người đến hạnh phúc và bình yên. - Tín ngưỡng dân gian là những hình thức tôn giáo sơ khai, được hình thành từ nhận thức ngây thơ của con người về thế giới tự nhiên và xã hội.	2.0	
Nội dung b. Tín ngưỡng dân gian của người Việt Nam	Người Việt sùng bái những hiện tượng tự nhiên liên quan đến sản xuất nông nghiệp và thể hiện lòng tôn kính với tổ tiên, tiêu biểu như: <i>Tín ngưỡng phồn thực</i> - Tín ngưỡng phồn thực thờ cúng các yếu tố của sự sinh sôi, nảy nở và phát triển. - Gắn liền với các nền văn hóa nông nghiệp. - Tín ngưỡng phồn thực cho rằng năng lượng linh thiêng ở thiên nhiên hoặc ở con người có khả năng truyền sang vật nuôi và cây trồng. - Thờ sinh thực khí nam - nữ (linga và yoni); thờ nữ nường (nữ: cái nơm, nường: mo nang); sinh thực khí nam bằng gỗ (phía bắc) được rước, sau đó đốt và rắc ngoài ruộng, cây trồng; thờ cột đá tự nhiên, tượng...	2.5	

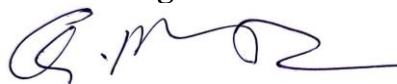
	<i>Sùng bái tự nhiên</i> - Các sự vật hiện tượng thuộc về tự nhiên như trời, đất, nước, sấm, sét... - Nữ thần chiếm ưu thế (tín ngưỡng thờ Mẫu) - Thờ các loại động vật (chim, rắn, cá sấu...) và thực vật (cây lúa, cây đa...) <i>Tôn thờ tổ tiên, cá nhân tiêu biểu</i> - Thờ cúng tổ tiên; thờ thần tại gia, thổ công, thần tài, ông táo... - Thờ những người có công với cộng đồng: thành hoàng, quốc tổ, quốc mẫu, tứ bất tử, những người có công đánh giặc giữ nước, truyền bá văn hóa...		
Nội dung c. Kỹ năng diễn đạt, lập luận	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác (0,5đ) - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc (0,5đ)	1.5	
Câu 2		4.0	
Nội dung a. Quan niệm, nét nổi bật của trang phục dân tộc Việt	- Người Việt Nam quan niệm trang phục là để bảo vệ, che chắn cơ thể, ứng phó với môi trường tự nhiên...; Đồng thời khắc phục nhược điểm của cơ thể hoặc phô diễn vẻ đẹp, sự hấp dẫn của cơ thể... - Dấu ấn văn hóa nông nghiệp thể hiện rõ trong trang phục của người Việt. Người Việt, người Chăm thích âm tính, tế nhị, kín đáo trang; chất liệu có nguồn gốc từ thực vật, mỏng nhẹ, thoáng, phù hợp với xứ nóng (tơ tằm, tơ chuối, tơ đay, bông...); Các dân tộc khác thích dương tính, sặc sỡ, phối hợp nhiều màu, chất liệu có nguồn gốc từ thực vật, dày, ấm, bền chắc phù hợp từng vùng miền...	1.5	
Nội dung b. Nét nổi bật của trang phục Việt	- Trang phục ngày thường: đơn giản, gọn nhẹ; nam quần cộc, áo cánh; nữ mặc váy, áo cánh (áo bà ba)... - Trang phục lễ hội: tươm tất, cầu kỳ; quần lá tọa, áo tứ thân, năm thân cài khuy bên trái => thể hiện tâm lý sĩ diện, trọng hình thức. - Y phục truyền thống; nữ áo dài; nam áo the khăn đóng. Kèm theo quần áo là các loại trang sức như thắt lưng, khăn, nón, dây chuyền, khuyên tai, vòng tay... - Mỗi dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc anh em đều có trang phục truyền thống của riêng mình. - Có tục xăm mình, tục cà răng, căng tai, nhuộm rang; thích đeo nhiều loại trang sức trên cơ thể như bông tai, dây chuyền, vòng tay, vòng chân... - Về màu sắc; người kinh thường gọn, nhẹ, đơn giản; các dân tộc khác thường rực rỡ, đa dạng, phong phú...	1.5	
Nội dung c. Kỹ năng diễn đạt, lập luận	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác (0,5đ) - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc (0,5đ)	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Người duyệt đề

Lê Thị Gấm

Giảng viên ra đề



Hồ Quốc Hùng